BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 160/2011/TT-BTC	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 56/2007/TT-BTC ngày 08/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát trang phục; trích lập và sử dụng nguồn kinh phí được trích 2% trên số tiền thực nộp vào Ngân sách nhà nước do Kiểm toán nhà nước phát hiện

Căn cứ Điều 67 của Luật Kiểm toán nhà nước về kinh phí hoạt động của Kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03/3/2006 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn bảng lương và phụ cấp chức vụ đối với cán bộ lãnh đạo Kiểm toán nhà nước; bảng lương, phụ cấp, trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán nhà nước; chế độ ưu tiên đối với Kiểm toán viên nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 794/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 22/6/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức và người lao động của Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 03/3/2006 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán nhà nước và chế độ ưu tiên đối với Kiểm toán viên nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 32/2011/NĐ-CP ngày 16/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức Kiểm toán nhà nước và chế độ ưu tiên đối với Kiểm toán viên nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 56/2007/TT-BTC ngày 08/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, sử dụng trang phục đối với cán bộ, công chức Kiểm toán Nhà nước; trích lập và sử dụng nguồn kinh phí được trích 2% trên kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán hàng năm do Kiểm toán Nhà nước phát hiện và kiến nghị (sau đây gọi tắt là nguồn kinh phí 2%) như sau:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 56/2007/TT-BTC ngày 08/6/2007 như sau:

1. Khoản 1, mục II sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Các nội dung được làm căn cứ trích 2% số tiền do Kiểm toán Nhà nước phát hiện và kiến nghị theo quy định tại Nghị quyết số 794/2009/NQ-UBTVQH12 và Nghị định số 32/2011/NĐ-CP, gồm:

a. Các khoản tăng thu ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác do các cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ kê khai, nộp ngân sách nhà nước nhưng không kê khai, kê khai thiếu, kê khai không đúng pháp luật hoặc nộp ngân sách nhà nước không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, làm giảm nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước được Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị, đơn vị đã thực nộp ngân sách nhà nước.

b. Các khoản chi ngân sách sai chế độ đã nộp ngân sách Nhà nước (đối với các khoản chi đã quyết toán), bao gồm: (i) Sai đơn giá, khối lượng đối với các công trình đầu tư xây dựng cơ bản; (ii) sử dụng kinh phí NSNN để chi cho những nội dung không thuộc nhiệm vụ chi của NSNN; (iii) sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao không thực hiện tự chủ (đối với cơ quan hành chính) hoặc giao chi không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp) để chi cho nội dung theo quy định phải sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao tự chủ hoặc giao chi thường xuyên; (iv) đơn vị báo cáo số liệu sai dẫn đến ngân sách nhà nước đã bố trí dự toán và cấp phát cho đơn vị số tiền cao hơn số tiền đơn vị được hưởng theo quy định; (v) sử dụng phần kinh phí ngân sách theo quy định phải nộp trả ngân sách nhà nước nhưng đơn vị giữ lại để sử dụng.

c) Các khoản chi ngân sách sai chế độ (tại điểm b nêu trên) đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý giảm chi, giảm thanh toán vào ngân sách năm sau, gồm:

- Các khoản chi ngân sách do các đơn vị sử dụng ngân sách hoặc đơn vị được ngân sách nhà nước cấp kinh phí đã chi tiêu ngân sách sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu và đang trong quá trình lập báo cáo quyết toán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị, được cơ quan có thẩm quyền xử lý giảm quyết toán chi ngân sách nhà nước.

- Các khoản chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu cho các nhiệm vụ chi, các chương trình, dự án, công trình đầu tư đang được tiếp tục thanh toán với ngân sách; Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị, được cơ quan có thẩm quyền xử lý giảm thanh toán với ngân sách nhà nước kỳ sau, năm sau.

2. Khoản 2, mục II sửa đổi, bổ sung như sau:

" 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và căn cứ trích kinh phí 2%:

a. Đối với Kiểm toán Nhà nước và các Đoàn Kiểm toán Nhà nước:

- Khi tổng hợp kết quả kiểm toán, các Đoàn Kiểm toán Nhà nước lập bảng tổng hợp các kiến nghị, chi tiết theo các nội dung tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này:

+ Các khoản kiến nghị nộp ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác.

.+ Các khoản chi sai chế độ xử lý nộp trả ngân sách nhà nước.

+ Các khoản chi sai chế độ đã xử lý giảm chi ngân sách, giảm thanh toán vào ngân sách năm sau.

- Đồng thời, trong kết luận kiểm toán, các Đoàn Kiểm toán Nhà nước cần yêu cầu rõ: khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước về nộp ngân sách nhà nước, giảm chi ngân sách nhà nước, giảm trừ dự toán năm sau phải ghi rõ nội dung và số tiền thực hiện kiến nghị của cuộc kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán *(số, ngày, tháng, năm)* và công văn *(số, ngày, tháng, năm)* của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước trên chứng từ nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị được kiểm toán giao dịch.

- Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị được kiểm toán và báo cáo kết quả kiểm tra tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán Nhà nước lập Bảng tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm *(phụ lục số 01 đính kèm)* trên phạm vi toàn quốc gửi Kho bạc Nhà nước (cả văn bản và tệp file dữ liệu) để tổ chức đối chiếu và xác nhận.

b. Đối với đơn vị được kiểm toán:

- Đơn vị được kiểm toán ghi đúng nội dung bản chất kinh tế trên chứng từ nộp tiền [*Ví dụ: nội dung và số tiền cụ thể là bao nhiêu đồng; thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán (số, ngày, tháng, năm) và công văn (số, ngày, tháng, năm) của Kiểm toán Nhà nước]* gửi Kho bạc Nhà nước.

- Hàng năm, các đơn vị được kiểm toán đối chiếu, lập báo cáo về số tiền đã thực hiện kiến nghị kiểm toán trong năm gửi về đơn vị quản lý cấp trên, đơn vị quản lý cấp trên tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán gửi Kiểm toán Nhà nước chi tiết đến từng chứng từ, nội dung thực hiện.

c. Cơ quan tài chính, thuế ở địa phương, hàng năm phối hợp với Kho bạc Nhà nước đối chiếu tình hình thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước *(phụ lục số 01 đính kèm)* đối với các đơn vị thuộc địa phương, để làm căn cứ lập báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

d. Đối với đơn vị có thẩm quyền giao dự toán: Khi giao dự toán hoặc giao kế hoạch vốn đầu tư có giảm trừ dự toán theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước phải ghi cụ thể nội dung, số kinh phí giảm trừ trên quyết định giao dự toán.

đ. Kho bạc Nhà nước (nơi đơn vị được kiểm toán thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước), căn cứ vào nội dung ghi trên chứng từ của đơn vị được kiểm toán để ghi chép phục vụ công tác đối chiếu, xác nhận kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Hàng năm, căn cứ vào Bảng tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán năm *(phụ lục số 01 đính kèm)* do Kiểm toán Nhà nước cung cấp, Kho bạc Nhà nước chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đối chiếu, xác nhận và tổng hợp trên phạm vi toàn quốc *(phụ lục số 01 đính kèm)* gửi Kiểm toán Nhà nước và Bộ Tài chính.

e. Căn cứ vào báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước do Kho bạc nhà nước lập, Bộ Tài chính thực hiện trích 2% trên số tiền đã thực nộp ngân sách nhà nước và số tiền chi sai chế độ đã xử lý giảm chi, giảm thanh toán vào ngân sách năm sau cho Kiểm toán Nhà nước.

Việc trích 2% đối với số tiền do kiểm toán phát hiện và kiến nghị qua kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2008, năm 2009, năm 2010 được thực hiện theo quy định tại Thông tư này".

3. Khoản 3, mục II sửa đổi, bổ sung như sau:

"3. Về việc sử dụng nguồn kinh phí 2%:

Việc sử dụng nguồn kinh phí 2% từ kết quả hoạt động kiểm toán được sử dụng cho các nội dung sau đây:

a. Chi khuyến khích, thưởng đối với cán bộ, công chức và người lao động từ nguồn kinh phí được trích 2% không vượt quá 0,8 lần tiền lương cấp bậc, chức vụ, bao gồm cả chế độ phụ cấp theo nghề mức từ 15% đến 25% tuỳ theo từng đối tượng đã quy định trong Nghị quyết số 1003/2006/NQ-UBTVQH11 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

b. Số kinh phí còn lại sau khi chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc Kiểm toán Nhà nước được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường năng lực hoạt động của ngành.

Việc chi thưởng, khuyến khích cán bộ, công chức và người lao động theo quy định tại khoản này được thực hiện từ ngày 01/7/2009".

Điều 2: Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Những nội dung khác quy định tại Thông tư số 56/2007/TT-BTC ngày 08/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, cấp phát trang phục; trích lập và sử dụng nguồn kinh phí được trích 2% trên số tiền thực nộp vào ngân sách nhà nước do Kiểm toán Nhà nước phát hiện vẫn có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu xử lý theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Viện kiểm sát ND tối cao, Toà án ND tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước;
các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo, Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ TC;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Phụ lục số 01

BÁO CÁO TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN NĂM...

(Kèm theo Thông tư số 160/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính)

TT	Tên kho bạc tỉnh, huyện nơi đơn vị giao dịch	Tên đơn vị thực hiện kiến nghị kiểm toán	Chứng từ		Tổng số tiền		Chi tiết số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN				Xác nhận của KBNN số tiền đã thực hiện kiến nghị của KTNN			
			Số Chứng từ	Ngày, tháng, năm lập chứng từ	Tổng số tiền trên chứng từ	Tổng số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN	Tăng thu về thuế, phí, lệ phí, thu khác	Các khoản chi sai nộp NSNN	Các khoản chi sai nộp giảm chi NS	Giảm trừ thanh toán (giảm trừ dự toán)	Tăng thu về thuế, phí, lệ phí, thu khác	Các khoản chi sai nộp NSNN	Các khoản chi sai nộp giảm chi NS	Giảm trừ thanh toán (giảm trừ dự toán)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*
A		***Tổng Công ty***												
1	Hải phòng	Tổng Công ty A												
2	Kiến An - Hải Phòng	Công ty A1												
3	Tiên Lãng - Hải Phòng	Công ty A2												
4	Thái Bình	Công ty A3												
		...												
	Hà Nội	Tổng Công ty B												
...	...	...												
B		***Các Bộ, ban ngành TW***												
1	Hà Nội	Bộ Tư pháp												
2	Nam Định	Thi hành án Nam Định												
3	Ý Yên-Nam Định	Đội Thi hành án												
...	...	...												
C		***Các tỉnh, thành phố***												
1	**Thái Bình**													
1,1	Thái Bình	Sở Công Thương												
1,2	Vũ Thư - Thái Bình	Phòng Tài chính												
...	...	...												
2	**Đà Nẵng**													
2,1	Đà Nẵng	Sở NN&PTNT												
2,2	Sơn Trà - Đà Nẵng	Phòng Nội Vụ												
...	...	...												
Tổng cộng														

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...
XÁC NHẬN CỦA KBNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Ghi chú : - KBNN nơi đơn vị giao dịch là KBNN thực hiện ghi chép và hạch toán kế toán chứng từ thực hiện kiến nghị của KTNN

- Trường hợp trên chứng từ bao gồm cả các khoản thu chi khác, KBNN sẽ xác nhận theo số liệu của KTNN đề nghị ở cột 7

www.LuatVietnam.vn